

Metastron (Pháp)

Dạng thuốc : Loại thuốc tiêm chứa 43,6-90,4mg Strontium ($^{89}\text{Sr}_2$) chlorid.

Tác dụng : Khi tiêm vào ion Sr sẽ đi tới các vùng phát triển ở mô xương và tập trung ở các di căn ở xương.

Chỉ định : Điều trị hỗ trợ hoặc xen kẽ với liệu pháp chiếu tia bên ngoài, trong điều trị giảm đau do các di căn ở xương thứ phát, sau chứng ung thư tuyến tiền liệt đã điều trị bằng phương pháp hormon nhưng không kết quả.

Liều dùng : Mỗi lần tiêm tĩnh mạch 1 lọ - cách ít nhất 3 tháng, mới được tiêm 1 lọ nữa.

Chống chỉ định : Trẻ em, có tổn thương ở tủy xương.

Lưu ý : Cần ngừng điều trị bằng thuốc có calci ít nhất 2 tuần trước khi dùng thuốc

Meyerlanta (Hong Kông)

Viên nén Mg trisilicat, Al hydroxyd và dimeticon.

Chỉ định : Viêm loét dạ dày- tá tràng- tăng acid dịch vị.

Mialgin (Indonesia)

Dạng thuốc : Ống 20g kem bôi chứa :

<i>Methyl salicylat</i>	13%
<i>Menthol</i>	6,5%
<i>Long não</i>	3%
<i>Tinh dầu khuynh diệp</i>	1%

Tác dụng : Phối hợp hiệp đồng có tác dụng tăng cường tuần hoàn tại chỗ, giảm đau, chống ngứa và viêm.

Chỉ định : Đau thấp khớp, cơ cơ, đau dây thần kinh, vết côn trùng đốt, ngứa tại chỗ.

Mictasol (Bi- Pháp)

Dạng thuốc : Viên bọc đường:

<i>Malva purpurea</i>	0,25g
<i>Camphor monobrom</i>	20mg
<i>Methenamin</i>	50mg

Tác dụng : Chống viêm và co thắt cơ quan sinh dục- niệu, sát khuẩn niệu đạo.

Chỉ định : Đau kinh - Viêm âm đạo- Viêm tử cung - Viêm vòi. Viêm bàng quang - Viêm niệu đạo. - Viêm thận-bể thận - Đái dầm - Di chứng bệnh lậu, trĩ.

Liều dùng : Uống 6-9 viên/ngày vào bữa ăn.

Mictasol bleu (Pháp)

Dạng thuốc : Viên bao người lớn :

<i>Maure pourpre</i>	250mg
<i>Camphre</i>	20mg
<i>Methylthioninium</i>	20mg

Tác dụng : Giảm sưng huyết vùng khung chậu.

Chỉ định : Hỗ trợ điều trị tái nhiễm khuẩn tiết niệu dưới không có biến chứng.

Liều dùng : 6-9 viên/ngày (vào bữa ăn).

Chống chỉ định : Suy thận. Trẻ em dưới 15 tuổi.

Lưu ý : Có thể có phản ứng không dung nạp

Không nên dùng cho người mang thai.

Có thể bị buồn nôn, mửa, ỉa chảy, đái khó, nước tiểu nhuộm màu xanh do methylen.

Quá liều : nôn mửa, co giật - Xử trí : rửa ruột và trị triệu chứng.

Mineral theravit Gateway (Australia)

Dạng thuốc : Viên nén bọc chứa:

<i>Vitamin A</i>	5500 IU
<i>Beta-caroten</i>	800mg
<i>Vitamin C</i>	120mg
<i>Vitamin B₁</i>	3mg
<i>Vitamin B₂</i>	3,4mg
<i>Vitamin B₆</i>	3mg
<i>Vitamin B₁₂</i>	9mcg
<i>Acid nicotinic</i>	30mg
<i>Vitamin D</i>	400UI
<i>Vitamin E</i>	30IU
<i>Acid folic</i>	400mcg
<i>Ca pantothenat</i>	11mg
<i>Biotin</i>	11mg
<i>Và các muối khoáng như :</i>	
<i>I</i>	150mcg
<i>Fe²⁺</i>	27mg
<i>Mg</i>	100mcg
<i>Cr</i>	5mcg
<i>Ca</i>	174mg
<i>P</i>	31mg
<i>Se</i>	100mcg
<i>Cu</i>	2mg
<i>Zn</i>	15mg
<i>Mo</i>	15mcg
<i>K</i>	7,5mg

Chỉ định : Bổ sung vitamin và muối khoáng cho cơ thể.

Liều dùng : Người lớn : ngày 1 viên. Trẻ em : ngày 1/2 viên.